TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/6/2025
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bích Phượng
Ông Trần Quang Chương

- Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng– Là thư ký của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2025/TLST– HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc "*Ly hôn''* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXX–ST ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 28/QĐST- HNGĐ ngày 28/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Phùng Thị C;
Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn**:** Anh Phùng Kim T;
Địa chỉ : Thôn K xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên toà chi Phùng Thị C vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện nhận ngày 31/3/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án chị Phùng Thị C đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị C và anh Phùng Kim T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh, chị sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nhân chính là do anh T không chung thuỷ với chị C, khi chị C phát hiện ra anh T không chung thuỷ, chị C đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T những không biết lỗi mà còn thường xuyên mắng chửi chị C dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra đã được chính quyền địa phương và gia đình can thiệp hoà giải nhưng anh T vẫn không thay đổi và hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay chị Phùng Thị C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Phùng Kim T

thực sự không còn hạnh phúc. Chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị và anh Phùng Kim T được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có với nhau 03 con người chung là cháu Phùng Thị M, sinh ngày 09/01/1994, cháu Phùng Ồng N, sinh ngày 07/10/1996 và cháu Phùng Ồng L, sinh ngày 21/9/1999. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành nên chị Phùng Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 31/3/2025 chị Phùng Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết việc ly hôn anh Phùng Kim T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khe Bá, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết là *"Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Phùng Kim T, nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị C. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị C và anh Phùng Kim T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Tại công văn số 98/TP- UBND ngày 03/4/2025 của UBND xã Phú Nhuận xác nhận từ năm 1995 đến nay chị Phùng Thị C và anh Phùng Kim T không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:*"Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"* và khoản 1 Điều 14 quy định " *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ, chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*". Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị C và anh Phùng Kim T là vợ chồng là phù hợp với khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có với nhau 03 con người chung là cháu Phùng Thị M, sinh ngày 09/01/1994, cháu Phùng

Ồng N, sinh ngày 07/10/1996 và cháu Phùng Ồng L, sinh ngày 21/9/1999. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành nên chị Phùng Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3.3]. Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 năm 2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 năm 2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phùng Thị C và anh Phùng Kim T.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Phùng Thị C phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) do anh Hoàng Minh Hà nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0002526 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Phùng Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HSVA (1);

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HSVA (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);
- UBND phường Nam Cường (1).